

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG
Về việc quy định chế độ, định mức chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động
Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh An Giang

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020), Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện xây dựng Báo cáo đánh giá tác động của chính sách quy định chế độ, định mức chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh An Giang, gồm những nội dung sau:

I. Bối cảnh xây dựng chính sách

Ngày 19 tháng 7 năm 2018, Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang Khóa IX đã ban hành Nghị quyết số 08/2018/NQ-HĐND quy định chế độ, định mức chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh An Giang. Qua hơn 04 năm triển khai thực hiện, nhìn chung Nghị quyết số 08/2018/NQ-HĐND được các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện nghiêm túc, các chế độ có liên quan đến hoạt động Hội đồng nhân dân được đảm bảo, góp phần nâng cao chất lượng của Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện vẫn còn một số khó khăn, hạn chế như: Một số chế độ không còn phù hợp với các quy định hiện hành; một số nội dung chi chưa được quy định; mức chi chưa đáp ứng với tình hình thực tiễn; một số định mức còn thấp, cần phải điều chỉnh, bổ sung. Những khó khăn chủ yếu là do: Kinh phí phân bổ cho các cấp chưa đảm bảo để thực hiện chi trả chế độ, chính sách cho các hoạt động của Hội đồng nhân dân; văn bản áp dụng không còn phù hợp và đã được thay thế bởi văn bản khác. Cụ thể:

1. Nguồn kinh phí của ngân sách cấp huyện, cấp xã (nhất là cấp xã) còn hạn chế, chưa đảm bảo thực hiện đầy đủ các khoản chi theo Nghị quyết số 08/2018/NQ-HĐND, cụ thể: Đại biểu đi học tập kinh nghiệm, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác của đại biểu Hội đồng nhân dân; chế độ tặng quà lưu niệm khi kết thúc nhiệm kỳ Hội đồng nhân dân; chi hỗ trợ chi phí khám sức khỏe, nghỉ dưỡng, mức chi công tác xã hội.

2. Một số chế độ, mức chi theo Nghị quyết số 08/2018/NQ-HĐND thấp so với nhu cầu thực tế hiện nay như: Chế độ hỗ trợ cho mỗi điểm tiếp xúc cử tri, hỗ trợ khám, chăm sóc sức khỏe, nghỉ dưỡng; chi công tác xã hội cho đại biểu Hội đồng nhân dân; thăm hỏi ốm đau, hỗ trợ đại biểu Hội đồng nhân dân, cán bộ, công chức và người lao động phục vụ hoạt động Hội đồng nhân dân may trang phục, quà lưu niệm khi kết thúc nhiệm kỳ.....

3. Một số văn bản làm căn cứ xây dựng Nghị quyết số 08/2018/NQ-HĐND có thay đổi, nên chế độ, mức chi không còn phù hợp: Chế độ phụ cấp kiêm nhiệm cho chức danh Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp xã.

II. Mục tiêu xây dựng chính sách

Việc xây dựng chính sách trong Nghị quyết sửa đổi, bổ sung quy định một số chế độ, chính sách và điều kiện đảm bảo hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh An Giang nhằm tạo điều kiện cho hoạt động của các cơ quan dân cử được thực hiện đồng bộ, đảm bảo tính công bằng, thống nhất trong việc tổ chức, triển khai thực hiện các chế độ, chính sách liên quan đến hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp theo quy định của pháp luật, phù hợp với tình hình thực tiễn và điều kiện ngân sách của địa phương.

Sửa đổi, bổ sung chế độ, chính sách nhằm điều chỉnh các chế độ, chính sách chưa phù hợp và ban hành các chế độ, chính sách mới, hỗ trợ hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân nhằm động viên tinh thần, trách nhiệm của đại biểu dân cử, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh An Giang; phù hợp với khả năng cân đối ngân sách; tăng quyền hạn, trách nhiệm, tính chủ động của các địa phương trong bố trí dự toán chi để đảm bảo thực hiện hoạt động của Hội đồng nhân dân, Thường trực, các Ban, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp.

III. Đánh giá tác động của chính sách

1. Xác định vấn đề cần giải quyết

Những nội dung quy định cụ thể hóa theo Nghị quyết số 1206/2016/NQ-UBTVQH13 ngày 13 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về chế độ, chính sách và các điều kiện đảm bảo hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân, thực hiện theo giải pháp như sau: Bám sát quy định về các chế độ, chính sách tại Nghị quyết số 1206/2016/NQ-UBTVQH13; kế thừa, có sửa đổi, bổ sung những nội dung chi và quy định chi tiết từng mức chi cần thiết cho cấp tỉnh, huyện, xã; đảm bảo phù hợp với khả năng cân đối ngân sách các cấp, nhất là cấp xã.

Một số chế độ chính sách, mức chi đã được quy định theo Nghị quyết số 08/2018/NQ-HĐND, được ban hành căn cứ vào Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Luật ngân sách nhà nước và thẩm quyền của Hội đồng nhân dân.

2. Mục tiêu giải quyết:

- a) Đảm bảo tính pháp lý của chính sách.
- b) Phù hợp với khả năng nguồn lực và thực tiễn.

3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

Để đảm bảo tính pháp lý, thống nhất về nội dung, định mức chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất giải pháp như sau:

a) Giải pháp 1: Giữ nguyên chế độ, định mức chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh An Giang theo Nghị quyết số 08/2018/NQ-HĐND.

b) Giải pháp 2:

- Một số chế độ, định mức chi quy định tại Nghị quyết số 08/2018/NQ-HĐND vẫn còn phù hợp thì vẫn giữ nguyên.

- Xem xét sửa đổi nội dung, điều chỉnh mức chi phù hợp với tình hình thực tế và quy định hiện hành.

- Bổ sung một số nội dung chi phát sinh căn cứ vào nhu cầu thực tế.

4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

Việc sửa đổi, bổ sung nội dung, điều chỉnh mức chi hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp phù hợp với tình hình chung của một số tỉnh, thành phố trong khu vực và khả năng cân đối ngân sách của địa phương.

Tác động của chính sách đối với các đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan như sau:

4.1. Đối với chính sách 1

a) Tác động về kinh tế:

- Một số chế độ không còn phù hợp với các quy định hiện hành; một số nội dung chi chưa được quy định; mức chi chưa đáp ứng với tình hình thực tiễn; một số định mức còn thấp,....

- Đối với ngân sách tỉnh: không làm tăng chi ngân sách

b) Tác động về xã hội: mức chi ban hành tại Nghị quyết số 08/2018/NQ-HĐND của địa phương thấp hơn, chưa tương đồng với các tỉnh lân cận.

c) Tác động về giới: Chính sách này không làm thay đổi hay ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của mỗi giới.

d) Tác động về thủ tục hành chính: Chính sách này không làm phát sinh thủ tục hành chính.

e) Tác động về hệ thống pháp luật: Chính sách này đồng bộ với hệ thống pháp luật hiện hành.

4.2. Đối với chính sách 2

a) Tác động về kinh tế:

- Đảm bảo thực hiện chế độ, định mức chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp theo quy định và phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương và tương đồng với các tỉnh lân cận; đảm bảo được chế độ chi tiêu tài chính đối với đại biểu Hội đồng nhân dân và các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia, phục vụ hoạt động Hội đồng nhân dân.

- Đối với ngân sách tỉnh:

+ Tổng kinh phí thực hiện Nghị quyết số 08/2018/NQ-HĐND là 60.355 triệu đồng/năm (cấp tỉnh: 3.022 triệu đồng/năm, cấp huyện: 10.771 triệu đồng/năm; cấp xã: 46.562 triệu đồng/năm).

+ Tổng kinh phí sau khi thực hiện điều chỉnh và thay thế Nghị quyết số 08/2018/NQ-HĐND là 85.633 triệu đồng/năm, tăng bình quân **khoảng 42% so với mức chi đang áp dụng tại** Nghị quyết số 08/2018/NQ-HĐND (trong đó cấp tỉnh: 6.606 triệu đồng/năm, tăng bình quân **3.584 triệu đồng/năm**; cấp huyện: 15.559 triệu đồng/năm, tăng bình quân **4.788 triệu đồng/năm**; cấp xã: 63.468 triệu đồng/năm, tăng bình quân **16.906 triệu đồng/năm**).

b) Tác động về xã hội: Chính sách này tạo điều kiện để Hội đồng nhân dân, Thường trực, các Ban, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thực hiện tốt các chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật. Từ những lợi ích của chính sách mang lại, đại biểu Hội đồng nhân dân được hỗ trợ để chăm sóc sức khỏe, hỗ trợ nghiên cứu để nâng cao kỹ năng nghiệp vụ, nâng cao chất lượng hoạt động của đại biểu; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan cũng được hỗ trợ khi tham gia các hoạt động của Hội đồng nhân dân, phát huy tối ưu hiệu lực, hiệu quả hoạt động của cơ quan dân cử và đại biểu dân cử các cấp. Thông qua các hoạt động của Hội đồng nhân dân như: Giám sát, khảo sát, tiếp xúc cử tri, tiếp công dân... việc thực hiện các chủ trương, chính sách pháp luật, nghị quyết của Hội đồng nhân dân được triển khai, giám sát, theo dõi, đôn đốc thực hiện đúng theo quy định, quyền và lợi ích hợp pháp của người dân được đảm bảo, góp phần đưa kinh tế - xã hội phát triển bền vững.

c) Tác động về giới: Chính sách này không làm thay đổi hay ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của mỗi giới.

d) Tác động về thủ tục hành chính: Chính sách này không làm phát sinh thủ tục hành chính.

e) Tác động về hệ thống pháp luật: Chính sách này đồng bộ với hệ thống pháp luật hiện hành.

5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

a) Đối với giải pháp 1

- Thuận lợi: không làm tăng chi ngân sách nhà nước.

- Khó khăn: Một số chế độ không còn phù hợp với các quy định hiện hành; một số nội dung chi chưa được quy định; mức chi chưa đáp ứng với tình hình thực tiễn; một số định mức còn thấp,.... nên chưa đảm bảo tính khả thi trong quá trình tổ chức thực hiện.

b) Đối với giải pháp 2

- Thuận lợi: việc sửa đổi, bổ sung nội dung, điều chỉnh mức chi hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp phù hợp với tình hình chung của một số tỉnh, thành phố trong khu vực và đảm bảo điều kiện phục vụ hoạt động đối với đại biểu Hội đồng nhân dân và các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia.

- Khó khăn: Làm tăng chi ngân sách địa phương nhưng ngân sách vẫn đảm bảo trong khả năng cân đối.

Đề xuất lựa chọn Giải pháp 2 nhằm phù hợp với thực tế, phù hợp với mặt bằng chung của các tỉnh lân cận có điều kiện kinh tế xã hội tương đồng và đảm bảo tính khả thi trong quá trình tổ chức thực hiện.

III. GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Trên đây là báo cáo đánh giá tác động của chính sách Nghị quyết quy định một số chế độ, định mức chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh An Giang./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Sở Tư pháp, Sở Tài chính;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



[Handwritten signature]

Nguyễn Thị Minh Thúy